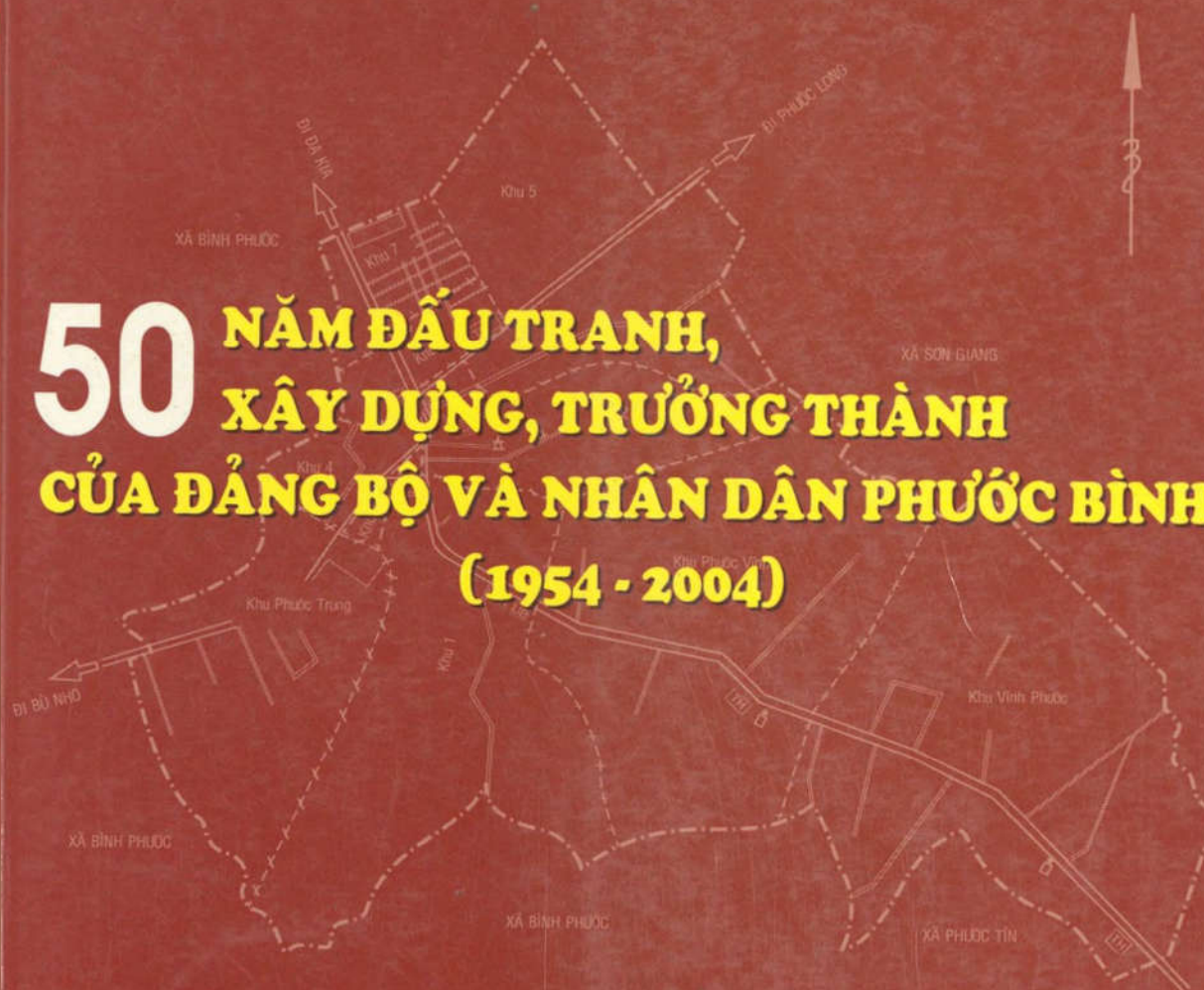


SĐC

175

N ỦY PHƯỚC LONG - TỈNH BÌNH PHƯỚC
ẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN PHƯỚC BÌNH

**50 NĂM ĐẤU TRANH,
XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỚC BÌNH
(1954 - 2004)**



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

50 năm

ĐẤU TRANH, XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỚC BÌNH
(1954 - 2004)

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY PHƯỚC LONG

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN PHƯỚC BÌNH,
PHỐI HỢP VỚI BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY PHƯỚC LONG**

BAN CHỈ ĐẠO:

- | | |
|------------------------------------|--|
| 1- <i>Đồng chí Quách Văn Lai</i> | Tỉnh ủy viên
Bí thư Huyện ủy Phước Long - <i>Trưởng Ban</i> |
| 2- <i>Đồng chí Đinh Ngọc Ngạn</i> | Huyện ủy viên
Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
- <i>Phó Ban</i> |
| 3- <i>Đồng chí Trần Thị Tòa</i> | Nguyên Ủy viên Thường vụ Huyện ủy
Nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
- <i>Phó Ban</i> |
| 4- <i>Đồng chí Võ Đông Tiến</i> | Huyện ủy viên
Bí thư Đảng bộ thị trấn Phước Bình - <i>Ủy viên</i> |
| 5- <i>Đồng chí Vy Thanh Liêm</i> | Nguyên Ủy viên Thường vụ Huyện ủy
Nguyên Bí thư Đảng bộ thị trấn Phước Bình
- <i>Ủy viên</i> |
| 6- <i>Đồng chí Nguyễn Ngọc Thả</i> | Phó Bí thư Đảng bộ thị trấn Phước Bình
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Bình
- <i>Ủy viên</i> |

SUÙ TẦM VÀ BIÊN SOẠN:

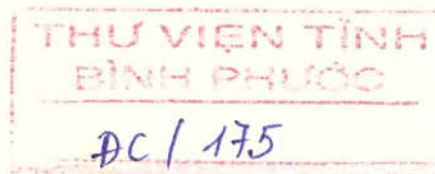
- | | |
|--------------------------------|--|
| 1- TS. Hà Minh Hồng | Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh
- <i>Chủ biên</i> |
| 2- PGS-TS. Lê Văn Quang | Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh |
| 3- Trần Văn Phương | Trung tâm Khoa học xã hội vùng Nam bộ |



HUYỆN ỦY PHƯỚC LONG TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN PHƯỚC BÌNH



50 năm
ĐẤU TRANH, XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỚC BÌNH
(1954 - 2004)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
2004

LỜI GIỚI THIỆU



Năm mươi năm qua (1954-2004), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng với nhân dân Phước Long và toàn tỉnh Bình Phước, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Phước Bình đã đấu tranh anh dũng, kiên cường, lao động cần cù, sáng tạo, làm nên sự tích anh hùng và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy Phước Long, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phước Long và Đảng bộ thị trấn Phước Bình tổ chức sưu tầm, biên soạn cuốn “50 NĂM ĐẤU TRANH, XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỚC BÌNH (1954-2004)”, để ghi lại những sự kiện trọng đại, những thành tích vẻ vang và sự trưởng thành đi lên của Đảng bộ và nhân dân địa phương từ khi bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến nay.

Trong quá trình tổ chức sưu tầm, biên soạn cuốn sách, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phước Long và Đảng bộ thị trấn Phước Bình nhận được sự

giúp đỡ tận tình của các đồng chí lãnh đạo huyện, cán bộ lão thành, các nhà nghiên cứu khoa học, sự nhiệt tình hỗ trợ của các bộ phận chức năng và đông đảo đồng bào trong thị trấn.

Chúng tôi hy vọng rằng cuốn sách sẽ giúp cho cán bộ, đảng viên, và toàn thể đồng bào Phước Bình hiểu biết sâu sắc hơn về lịch sử và truyền thống anh hùng của địa phương.

Xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo huyện và thị trấn, cán bộ và chiến sĩ đã từng tham gia chiến đấu và công tác trên địa bàn Phước Bình, đồng chí và đồng bào đã đóng góp ý kiến và tư liệu cho công trình. Cảm ơn khoa Lịch sử trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đã sưu tầm và biên soạn cuốn sách này.

Trong quá trình thực hiện, do còn nhiều khó khăn về sưu tầm tư liệu, nên không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của các đồng chí, để công trình được hoàn chỉnh hơn.

Phước Bình, ngày 04 tháng 11 năm 2004

T/M ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN PHƯỚC BÌNH

Bí thư

Võ Đông Tiến

PHẦN THỨ NHẤT

ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI THỊ TRẤN PHƯỚC BÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

Thị trấn Phước Bình ngày nay là một trong hai thị trấn của huyện Phước Long tỉnh Bình Phước, nằm cách trung tâm huyện 7 km về phía Tây¹; phía Đông giáp xã Phước Tín, phía Tây giáp xã Đa Kia, phía Nam giáp xã Bình Phước, còn phía Bắc giáp xã Sơn Giang.

Diện tích tự nhiên của thị trấn Phước Bình là 1.387 ha, trong đó đất nông nghiệp là 1.088 ha, đất thổ cư là 51 ha, đất chuyên dùng là 40 ha, đất rừng là 30 ha, đất chưa sử dụng là 54 ha². Đất đai ở đây thuận lợi cho trồng cây công nghiệp dài ngày và cây ăn trái hơn là trồng lúa. Cây điều và cây cao su rất phù hợp với đất đỏ ba-zan; ngoài ra còn có cà phê, tiêu và những vườn cây ăn trái khác; diện tích trồng lúa chỉ khoảng 10 ha. Việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp ở đây gặp

(1) Huyện Phước Long có hai thị trấn là thị trấn Thác Mơ (huyện lỵ) và thị trấn Phước Bình.

(2) Số liệu năm 2003 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Bình.

hiều khó khăn, nhất là vào mùa khô, do địa hình ở bình độ cao. Khí hậu vùng núi nhưng độ ẩm thấp, mùa khô kéo dài, đôi khi có sương muối ảnh hưởng đến trồng trọt.

Giao thông thị trấn thuận lợi với hai trục đường chính được trải nhựa: đường ĐT 741 từ Đồng Xoài lên Phước Long, dọc lên biên giới Đắc Ô, Bù Gia Mập, và đường ĐT 749 từ quốc lộ 13 Lộc Ninh, Đa Kia sang Phước Tín và giáp nối quốc lộ 14. Hệ thống đường nội ô các khu phố, liên thôn được láng nhựa hoặc trải sỏi, lát đá chẻ, thuận tiện cho việc đi lại trong cả thị trấn lẫn các xã xung quanh. Phước Bình hầu như không có sông rạch.

Trước giải phóng, Phước Bình đã trở thành quận lỵ, trung tâm của một vùng đất mới khai phá. Đời sống kinh tế lúc đó chủ yếu là dựa vào trồng cây công nghiệp và hoa màu; hoạt động thương mại, dịch vụ chỉ có một số cơ sở nhỏ bé của tư nhân; sản xuất vật dụng ở địa phương phục vụ cho cuộc sống hàng ngày hầu như không có... Chiến tranh đã phá hoại sản xuất và cản trở nhiều hoạt động khai thác chế biến nông sản, đồng thời làm ách tắc việc cung ứng nguồn hàng từ các thành phố lên đây, do đó kinh tế của địa phương càng kém phát triển, đời sống vật chất của người dân có nhiều khó khăn.

Sau giải phóng 1975, cơ sở kinh tế thủ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từng bước được xây dựng, nhất là các cơ sở chế biến hạt điều nhân. Cây trồng quan trọng nhất là cây điều và cây cao su, nguồn thu ngân sách

lớn nhất là từ thuế của các hộ kinh doanh thương mại – dịch vụ. Dần dần đã hình thành cơ cấu kinh tế thương mại – dịch vụ – tiểu thủ công nghiệp – trồng trọt, chăn nuôi. Ngành thương mại – dịch vụ luôn luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế địa phương.

Hiện nay, với vị trí là một đầu mối giao thông, nơi trao đổi hàng hóa của huyện Phước Long, thị trấn Phước Bình đang được xây dựng thành thị trấn thương mại – dịch vụ. Đã và đang xây dựng trung tâm thương mại Phước Bình với qui mô hiện đại, phục vụ cho phân phối lưu thông hàng hóa đi các chợ trong vùng.

Dân cư bản địa ở khu vực Phước Bình cho đến đầu thế kỷ XX vẫn chỉ có đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều nhất là người S'tiêng. Những năm 30-40 của thế kỷ XX có một số người kinh từ các nơi khác đến làm đồn điền cho Pháp. Từ năm 1955-1956 dân số tăng lên do một bộ phận dân di cư từ miền Bắc, miền Trung vào, một bộ phận khác từ các tỉnh miền Tây và các địa phương xung quanh đến. Trong chiến tranh, dân cư tăng thêm hàng ngàn nhân khẩu, mật độ dày thêm ở các trục lộ và nội thị. Sau giải phóng 1975, dân số khu vực Phước Bình tiếp tục gia tăng, chủ yếu từ các địa phương khác đến. Hiện nay (năm 2004) thị trấn Phước Bình thuộc loại đông dân của huyện Phước Long với 11.685 khẩu, gồm 2.476 hộ. Chia theo ngành nghề thì có 976 hộ nông nghiệp, 659 hộ kinh doanh thương mại, 501 hộ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công, 303 hộ hoạt động dịch vụ, và một số hộ làm ngành nghề khác.

Người Kinh ở thị trấn Phước Bình chiếm khoảng hơn 95%, còn lại là người Hoa (74 hộ với 370 nhân khẩu), S'tiêng, Khmer (6 hộ với hơn 30 nhân khẩu)... Khoảng 50 % đồng bào thị trấn Phước Bình không theo tôn giáo nào¹. Người theo đạo Thiên chúa có hơn 900 hộ với gần 3.900 nhân khẩu; theo đạo Phật có hơn 260 hộ với hơn 1.260 nhân khẩu. Một số rất ít người theo đạo Cao Đài (6 hộ) và đạo Tin Lành (3 hộ). Thị trấn có 3 nhà thờ, 1 chùa, 1 đình và một số cơ sở thờ tự khác. Người Phước Bình, Kinh, Hoa, S'tiêng và các dân tộc ít người khác, có đạo hay không theo đạo, đều sống hòa thuận, thường xuyên đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

Thị trấn hiện có 6 trường học (1 trường trung học phổ thông, 1 trường trung học cơ sở, 2 trường tiểu học, 2 trường mẫu giáo), với hơn 60 phòng học các loại cho học sinh. Hàng năm số trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường đầy đủ. Trường lớp đã được xây dựng và nâng cấp theo hướng kiên cố, ngày một khang trang hơn, không còn tình trạng học ca ba. Phước Bình là một trong những xã, thị trấn hoàn thành xóa mù chữ sớm nhất huyện Phước Long, nhiều năm đạt chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học và trung học cơ sở. Nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân ở địa phương mỗi ngày một tăng, nhất là những người đến tuổi lao động, vì vậy việc mở mang thêm trường lớp, cũng như việc xây dựng tại thị trấn Phước Bình một cơ sở đào tạo nghề đang là nhu cầu rất bức xúc tại địa phương.

(1) Số liệu năm 2003 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Bình.

Về khả năng chăm sóc y tế, gần 12.000 dân Phước Bình có 1 trạm y tế và một số điểm y tế tư nhân. Việc phòng chống dịch bệnh rất được chú trọng; các bệnh xã hội được tích cực ngăn ngừa.

Cơ sở vật chất sinh hoạt văn hoá tại thị trấn Phước Bình còn nghèo nàn do kinh tế chưa phát triển. Thị trấn có một trung tâm thương mại hình thành từ khá sớm; nhưng chưa có công viên và nhà văn hóa. Sau giải phóng có xây dựng một sân bóng và vài điểm chơi thể thao, hình thành một số tụ điểm tập luyện các môn võ thuật, bóng đá, bóng chuyền, dưỡng sinh...

Nhìn chung, từ sau giải phóng đến nay, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân có được cải thiện. Tiềm năng kinh tế và lao động của địa phương đang được khai thác. Đói nghèo đang được giảm dần, mức thu nhập bình quân của người dân từ năm 1998 không ngừng tăng lên (2/3 tổng số hộ toàn thị trấn đã có mức sống từ khá khá lên giàu có; chỉ còn khoảng hơn 150 hộ nghèo và không còn hộ đói).

II. LỊCH SỬ VÙNG ĐẤT PHƯỚC BÌNH

Đầu thế kỷ XX khắp vùng Bà Rá, Phước Long, Phước Bình ngày nay còn hoang vu, dân cư thưa thớt, chỉ có một số đồng bào người S'tiêng sống du canh du cư trên các vùng rừng núi từ Đồng Xoài lên Bà Rá – Phước Long.

Thực dân Pháp xâm lược đã chiếm đóng miền Đông Nam bộ, ra sức thiết lập hệ thống cai trị ở đây. Từ năm

1906 các đồn binh Pháp được xây dựng ở Hớn Quản, Bù Đốp, Bà Rá để cai quản cả vùng rộng lớn từ biên giới Việt Nam - Campuchia về vùng Bà Rá - Phước Long.

Năm 1912 Pháp lập Đại lý Sông Bé để quản lý hành chính và tổ chức phòng thủ về quân sự trên vùng đất của người S'tiêng quanh khu vực Bà Rá Phước Long. Sau đó thành lập quận Bà Rá thay thế cho Đại lý Sông Bé. Vùng xung quanh Bà Rá – Phước Long, trong đó có Phước Bình ngày nay, thuộc quận Bà Rá trấn Biên Hòa.

Cùng với chính sách tuyển mộ phu đồn điền của tư bản Pháp để phát triển ngành trồng cao su ở miền Đông Nam bộ, những người nông dân từ miền Bắc, miền Trung đã được tuyển mộ và đưa đến vùng Bà Rá – Phước Long này. Một số người xa xứ khác cũng đến sinh cơ lập nghiệp ở đây. Họ lao động kiếm sống quanh chân núi Bà Rá, thấy vùng đất bằng phẳng, màu mỡ dễ trồng trọt, đi lại thuận lợi nên định cư luôn. Họ ước nguyện được nhiều phúc lộc và bình an trong cuộc sống. Có lẽ vì vậy mới có tên gọi Phước Bình.

Đến giữa thế kỷ XX, vùng Phước Bình đã được khai phá rộng ra, dân cư tụ họp đông thêm, nhà cửa dựng lên khắp nơi, lấy khu chợ Lộ thiên ngày nay làm trung tâm. Những năm 1955-1956, đặc biệt là sau tháng 4/1957 khi chính quyền Ngô Đình Diệm triển khai kế hoạch dinh điền, một bộ phận người dân di cư từ miền Bắc và dân từ các tỉnh miền Trung, miền đồng bằng lên định cư ở Phước Bình. Lúc bấy giờ ở khu vực

Phước Bình hình thành các dinh điền như: Lệ An, Đức Hạnh, Bù Sia, Nhân Lý, Phú Văn, Phước Vĩnh 1, Phước Vĩnh 2, Định Bốn, Bù Rạt, Hiếu Phong 1, Hiếu Phong 2, Hiếu Phong 3, Long Điền... Dân cư đông dần lên, xóm ấp được mở mang, bộ máy hành chính hình thành.

Ngày 10/10/1957, chính quyền Sài Gòn ra Nghị định số 311/BNV của Bộ Nội vụ Việt Nam cộng hòa, cho tách quận Bà Rá ra khỏi tỉnh Biên Hòa và tách quận Bù Đốp ra khỏi tỉnh Thủ Dầu Một, để thành lập tỉnh mới Phước Long gồm 3 quận: Phước Bình – Bù Đốp – Phước Hòa, tỉnh lỵ đặt tại quận Phước Bình. Địa bàn Quận Phước Bình bao gồm cả vùng rộng lớn từ Phước Long, Bà Rá xuống Phước Tín. Quận lỵ đặt tại khu vực thị trấn Phước Bình ngày nay.

Chính quyền Diệm cho xây dựng Phước Bình thành chi khu hành chính – quân sự với lực lượng đầy đủ để kềm kẹp quần chúng nhân dân, đánh phá phong trào cách mạng. Chi khu Phước Bình có sân bay và 3 trận địa pháo, 13 đồn bảo an và các trại lính, tua, chốt dày đặc, hệ thống công sự, phòng thủ kiên cố. Trong Chi khu Phước Bình có đủ các sắc lính: chủ lực, bảo an, dân vệ, biệt động quân, cảnh sát dã chiến, cảnh sát hương thôn, cán bộ bình định, biệt kích, thám báo, Phụng hoàng, Thiên nga...

Đối với nhân dân, tổ chức “Ngũ gia liên bảo” hình thành với 5 gia đình tự quản, thực chất là để theo dõi, dò xét lẫn nhau, không cho cán bộ cách mạng về hoạt động trong dân. Một số do thám, gián điệp, mật vụ

được cài cắm trong dân để phát hiện cơ sở cách mạng. Tên Lý Xuân ác ôn khét tiếng trong vùng được chính quyền địch đưa lên làm Quận trưởng Phước Bình. Có khi Lý Xuân đã cho xe kéo xác một đồng chí bộ đội ta chạy khắp nơi để khủng bố tinh thần đồng bào...

Những năm 1966-1971 quân viễn chinh Mỹ thuộc Sư đoàn Anh cả đổ và một số đơn vị thiện chiến khác cũng về đóng ở đây. Ở Phước Bình những năm 1965-1967 quân lính địch rất đông, thời kỳ 1968-1969 có khi cùng lúc 23 tiểu đoàn địch các loại đổ quân, chiếm đóng, càn quét đánh phá các lực lượng cách mạng và cơ sở cách mạng. Các trận địa pháo của địch ở chi khu và xung quanh (gọi đùa là dàn nhạc Tân Tây Lan) thường xuyên bắn phá vào bất cứ nơi nào mà chúng nghi ngờ có Việt cộng...

Về phía ta, để thuận lợi cho hoạt động cách mạng, tháng 6/1960 ta thiết lập hệ thống hành chính quân sự và cấp ủy Đảng tỉnh Phước Long. Ngay sau đó một số đơn vị hành chính cấp K (tương đương huyện) ra đời. Đầu tiên là K2 (từ Thuận Lợi, Bù Nho lên giáp Phước Bình) và K3 (Bù Đăng) thành lập vào khoảng tháng 7/1960.

Tháng 6/1961 K1 được thành lập, khu vực hoạt động kéo dài từ Bà Rá – Phước Bình xuống giáp Đồng Xoài. Tháng 2/1963 K1 sáp nhập với K2 và K7 thành K127, khu vực hoạt động từ Đồng Xoài lên Phước Bình và tới Bù Đốp. Năm 1966, K127 lại tách thành K16 và K17, Phước Bình và Sơn Giang, Phước Quả thuộc K17;

đồng thời K11 được thành lập với địa bàn rộng, trong đó Phước Bình vẫn là địa bàn trọng yếu.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Phước Bình là trọng điểm chỉ đạo cách mạng của tỉnh và huyện. Nhiều đơn vị và lực lượng của Miền, Khu, Tỉnh, Huyện, bộ đội Công trường 7, Công trường 9, các đội, mũi công tác, các đơn vị vũ trang địa phương D168, C14, C15... cùng du kích, tự vệ đã bám trụ hoạt động ở Phước Bình cho đến ngày giải phóng.

Ngày 19/8/1994, theo Nghị định của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xã Phước Bình được chia thành hai đơn vị hành chính là thị trấn Phước Bình và xã Bình Phước. Thị trấn Phước Bình trở thành một trong 18 đơn vị hành chính cấp cơ sở và là 1 trong 2 thị trấn của huyện Phước Long tỉnh Sông Bé¹.

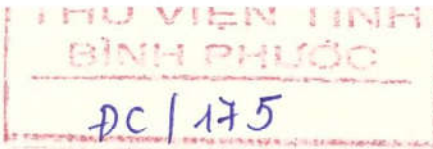
Tháng 11/1996 theo Quyết định của Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10, tỉnh Sông Bé được tách thành 2 tỉnh là Bình Phước và Bình Dương. Từ đó, thị trấn Phước Bình thuộc huyện Phước Long tỉnh Bình Phước và đi vào ổn định phát triển.

Trải qua thăng trầm lịch sử, nhiều cơ cấu hành chính đã thay đổi, nhưng tên gọi Phước Bình vẫn được giữ nguyên. Phước Bình đang chuyển biến phát triển kinh tế – xã hội và trở thành một trong những trung tâm kinh tế của huyện Phước Long, đang đẩy mạnh đô

(1) Tháng 7/1976 theo Quyết định của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VI, kỳ họp thứ nhất, tỉnh Thủ Dầu Một và Bình Phước hợp nhất thành tỉnh Sông Bé.

thị hóa, đang xây dựng thành đầu mối thương mại, giao lưu kinh tế, văn hóa trong toàn vùng. Người dân Phước Bình từ tứ xứ tập hợp lại đã và đang viết tiếp những trang sử truyền thống tốt đẹp của mình trong đấu tranh và xây dựng.





PHẦN THỨ HAI

PHƯỚC BÌNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954-1975)

I. PHƯỚC BÌNH TRƯỚC KHI BƯỚC VÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

Đầu thế kỷ XX, trong cuộc khai thác thuộc địa ở Việt Nam, thực dân Pháp đã đẩy mạnh kinh doanh đồn điền ở miền Đông Nam Bộ. Diện tích đồn điền cao su ngày càng rộng mở, lực lượng công nhân và các đồn điền ở miền Đông ngày càng nhiều thêm, các địa phương nơi đây cũng mỗi ngày một đổi thay nhanh chóng. Các đồn điền cao su ở khu vực này chủ yếu là của tư sản người Việt, có quy mô nhỏ, thuê mướn công nhân ít, nhưng mâu thuẫn chủ – thợ cũng thường xuyên xảy ra.

Để bảo đảm an ninh cho Pháp đồng thời khống chế những hoạt động mưu sinh của người dân trong vùng, các đồn binh của Pháp mọc lên ở khắp nơi từ Bà Rá đến Phú Riềng, Hớn Quản, Lộc Ninh. Quân Pháp thường xuyên càn quét, bắt bớ, đánh phá, cướp bóc, bắt phu làm lao dịch rất tàn tệ.

Năm 1912, những cuộc đấu tranh chống pháp và tay sai xuất hiện. Mở đầu là đồng bào các dân tộc ở vùng Bà Rá, Phú Riềng, Hớn Quản (trong đó có Phước Bình ngày nay) nổi dậy chống ách áp bức của thực dân Pháp và tay sai người Việt. Dưới sự lãnh đạo của các Thủ lĩnh N'Trang Long, R'Ding, R'Ông, đồng bào đã tập hợp thành nghĩa quân, tổ chức những trận đánh bất ngờ vào quân giặc để bảo vệ buôn sóc và nương rẫy.

Năm 1925, đồng bào các dân tộc ở vùng Bà Rá, Hớn Quản (gồm cả địa bàn Phước Bình ngày nay) lại đấu tranh chống những hành động tàn ác của thực dân Pháp trong khi làm đường quốc lộ 14.

Trong những năm 1933 – 1934, nhiều lần người S'tiêng, M'nông ở đây đã phối hợp nhau chống lại thực dân Pháp khi chúng đốt phá nương rẫy, thiêu hủy buôn sóc, bắn giết trâu bò của đồng bào. Phong trào cấm chông ngăn chặn giặc bảo vệ buôn rẫy ngày một lan rộng. Công nhân trong các sở cao su, đồn điền cũng có nhiều hình thức đấu tranh thiết thực, đòi quyền lợi cho người lao động.

Những năm 1939-1945 chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra, quân Pháp đã cấu kết với quân Nhật để cùng thống trị Đông Dương. Trong kế hoạch phòng thủ chung Đông Dương, Pháp – Nhật rất chú ý tới biên giới Việt Nam – Campuchia. Vùng Bà Rá – Hớn Quản là vùng đệm của tuyến phòng thủ ở đây. Nhất là từ cuối năm 1940 trở đi, Nhật tăng cường việc chiếm đóng ở Bà Rá, chúng cho quân đi lùng sục và dùng nhiều thủ

đoạn canh giữ, khai thác vùng này phục vụ cho các kế hoạch chiến tranh của chúng.

Trong thời gian chiến tranh, do nằm cạnh nơi có phong trào công nhân phát triển mạnh như Phú Riềng, Đa Kia, một số công nhân ở đồn điền Thuận Lợi, Phú Riềng sau các cuộc đấu tranh chống bọn chủ tư sản bị đàn áp, họ đã về sống ở vùng Phước Bình, mang theo cả mối căm thù sâu nặng bọn cướp nước tàn bạo dã man, gây mối thiện cảm với người dân xung quanh.

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ II, nhân dân ta trên phạm vi cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, ra sức chuẩn bị đầy đủ cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Khi được tin phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh, chiến tranh đi vào kết thúc, ngày 13/8/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Ở Nam bộ ngày 25/8/1945, cùng với Sài Gòn Tổng khởi nghĩa, nhân dân Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Lộc Ninh, Dầu Tiếng cũng nổi dậy giành chính quyền. Ở Bà Rá trong những ngày này, quân Nhật vẫn còn đóng ở quận lỵ, nhưng chúng phải án binh bất động, bọn tay sai thì lẩn trốn. Nhờ vậy khắp nơi các lực lượng cách mạng bắt đầu phát triển thanh thế, xây dựng cơ sở, mở rộng địa bàn hoạt động. Các đội công tác ở vùng Bà Rá – Phước Long ra sức tuyên truyền cách mạng, từ đó nhân dân Phước Bình từng bước tiếp xúc với cách mạng.

Ngày 23/9/1945 giặc Pháp gây hấn ở Sài Gòn, buộc nhân dân Nam Bộ phải đứng lên kháng chiến. Cuối năm 1945, Pháp chiếm lại Biên Hòa, Thủ Dầu Một. Sau đó chúng cho quân tiến sâu lên vùng rừng núi từ khu vực Bà Rá – Phước Bình – Phước Vĩnh, tới tận miền biên giới Việt Nam - Campuchia. Chúng đóng nhiều đồn bót dọc đường 14, tăng cường kiểm soát các đồn điền, mở rộng phạm vi hoạt động quân sự ra toàn địa bàn.

Năm 1946 trên địa bàn Bà Rá – Phước Long trong đó gồm cả Phước Bình, Đội công tác do đồng chí Đỗ Bông Long và Lý Quới phụ trách đã tích cực móc nối gây dựng cơ sở trong đồng bào dân tộc và công nhân các sở cao su. Về sau tổ chức này phát triển thành một phân đội trực thuộc Chi đội 10.

Tháng 7/1947, tổ công tác của tỉnh Biên Hòa do Ngô Văn Long phụ trách về nắm tình hình, xây dựng lực lượng ở vùng Bà Rá, Phước Bình. Cuối năm đó, Ủy ban kháng chiến hành chính vùng đồng bào dân tộc ở Bà Rá được thành lập. Ảnh hưởng cách mạng và kháng chiến trong vùng càng ngày càng mạnh lên.

Đầu năm 1948, đội vũ trang công tác do đồng chí Nguyễn Đình Kính phụ trách hoạt động cả trong vùng cao su lẫn vùng đồng bào dân tộc. Nhiệm vụ của đội là tuyên truyền phát động quần chúng, xây dựng cơ sở nắm tình hình phục vụ chiến đấu.

Cơ sở cách mạng phát triển ngày càng đông, địa bàn ngày càng mở rộng, Tỉnh ủy Biên Hòa đã cho thành

lập một đơn vị hành chính cấp huyện (ở vùng Bà Rá) lấy tên là huyện Sông Bé. Cấp ủy huyện Sông Bé và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Sông Bé được kiện toàn, các đoàn thể quần chúng được ra đời để tập hợp đồng bào các dân tộc Kinh, Thượng ở đây (trong đó có Phước Bình), đưa họ vào con đường đấu tranh cách mạng và tham gia kháng chiến.

Để đảm bảo an ninh cho chính quyền địch, khống chế các hoạt động yêu nước và cách mạng, Pháp cho lập một loạt đồn Côm-măng-đô và đồn lê dương từ Đồng Xoài lên Bà Rá – Phước Bình – Phước Long. Tuy vậy, chúng không thể khống chế được sự nảy nở của những cơ sở cách mạng đang bám vào đời sống của các tầng lớp quần chúng nhân dân yêu nước nơi đây.

Mặt khác, những năm 1950 – 1954, vừa phụ thuộc vào Mỹ để theo đuổi chiến tranh, giặc Pháp vừa phải lo đối phó với ta ở chiến trường chính Bắc Bộ và cố giữ những vị trí còn lại ở Nam Bộ. Trong khi đó, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đang đi đến thắng lợi quyết định, phong trào quần chúng ở vùng sau lưng địch được đẩy mạnh hơn lúc nào hết. Vùng Bà Rá – Phước Bình cũng như toàn chiến trường miền Đông Nam bộ tuy còn nhiều khó khăn trong quá trình xây dựng lực lượng và phong trào cách mạng, nhưng thế tất thắng của cuộc kháng chiến đã và đang phát triển không gì cản nổi, lôi cuốn các tầng lớp nhân dân vào cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập tự do cho dân tộc.

II. PHƯỚC BÌNH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

1. Phước Bình gây dựng lực lượng cách mạng, xây dựng đội công tác làm hạt nhân cho phát triển phong trào quần chúng trong thời kỳ trước Đồng khởi 1960

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Genève được ký kết ngày 20/7/1954, đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp; giải phóng nửa nước ở miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng đế quốc Mỹ đã bám vào miền Nam để thực hiện những âm mưu của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Ngay từ đầu Mỹ – Diệm đã đẩy mạnh những hoạt động kiểm soát, khống chế các vùng ở miền Nam, nhất là những vùng kháng chiến trước đây như miền Đông Nam bộ. Cùng với việc phá hoại hiệp định Genève, Mỹ – Diệm tổ chức “Trung cầu dân ý” (23/10/1955) và “Bầu cử Quốc hội” (4/3/1956). Tiếp đó, chúng phát động “chiến dịch Trương Tấn Bửu” ở miền Đông Nam bộ (từ 7/1956 đến 7/1957) nhằm tiêu diệt lực lượng và cơ sở của “Việt Cộng”, thiết lập an ninh nông thôn. Chúng ra sức đánh phá các lực lượng cách mạng còn lại và đồng bào yêu nước của ta.

Những năm 1956-1957, Mỹ-Diệm đẩy mạnh việc tổ chức lại chiến trường và bộ máy hành chính chính quyền các cấp ở miền Nam. Chúng cho thành lập hàng loạt tỉnh mới (ở miền Đông Nam bộ, các tỉnh mới thành lập năm 1957 là Bình Dương, Phước Thành, Phước

Long). Chúng xây dựng bộ máy hành chính quân sự từ trung ương xuống các địa phương để tăng cường khả năng kiểm soát an ninh chính trị xã hội các vùng chiếm đóng. Ở Phước Bình, một quận của tỉnh Phước Long, địch đưa đồng bào di cư vào thành lập các dinh điền Phước Quả, Hiếu Phong, Long Điền làm chỗ dựa cho việc dựng lên chính quyền của chúng.

Từ đó địch nhanh chóng thiết lập bộ máy cai trị quân sự hành chính cấp chi khu ở Phước Bình, kết hợp với hệ thống đồn bót và lực lượng chiếm đóng ngày càng dày đặc. Là cửa ngõ tiếp giáp với vùng căn cứ cách mạng, lại án ngữ con đường ra vào thị xã Phước Long, Phước Bình được địch tập trung xây dựng hệ thống kềm kẹp nhằm ngăn chặn sức tấn công của ta.

Quận lỵ Phước Bình và chi khu Phước Bình được hình thành có cả sân bay dã chiến, kho dự trữ hậu cần, trận địa pháo, đồn cảnh sát, đồn bảo an, các khu đồn dân, 8 dinh điền sau này lập 17 ấp chiến lược, lực lượng bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự và bộ máy tề xã, tề ấp; mỗi ấp có ấp trưởng, ấp phó, có lực lượng nhân dân tự vệ... Quân lính và bộ máy chính quyền rất đông, Phước Bình những năm 1958 – 1960 trở thành một trong những trung tâm hành chính – quân sự quan trọng của địch ở Phước Long.

Về phía cách mạng ở Sông Bé – Phước Long, trong quá trình thi hành Hiệp định Genève về chuyển quân tập kết, ta có để lại một số đồng chí như Ba Tuyên, Ba Dấu, Hai Đính, Tám Lịch, Bảy Chiếm, Út Lộc, Ba

Phú... hoạt động bí mật ở vùng cao su cũng như vùng đồng bào dân tộc. Sống trong điều kiện hết sức khó khăn gian khổ, thiếu thốn vật chất và thường xuyên bị địch lùng sục, càn quét, bắt bớ, nhưng các cán bộ chiến sĩ cách mạng ở lại vẫn bám trụ, trung kiên với Đảng và dựa vào dân để hoạt động. Các đồng chí này thành lập những tổ công tác với nhiệm vụ móc nối, gây dựng lại cơ sở cách mạng.

Đến đầu năm 1960, Khu ủy điều một số đồng chí Năm Thọ, Tư Thân, Ba Kim về Phước Long để tăng cường hoạt động ở cơ sở.

Sau khi Đảng bộ Phước Long ra đời (tháng 6/1960), các K (tương đương huyện) được thành lập để tăng cường xây dựng và phát triển lực lượng, đẩy mạnh phong trào quần chúng các địa phương theo sự phân công của Tỉnh ủy. K2 phụ trách khu vực từ Phước Bình đến Thuận Lợi, Phú Riềng, Đa Kia, Bù Nho, do đồng chí Hai Đinh phụ trách, sau là đồng chí Nguyễn Tấn Lực (Tám Lực) phụ trách. Từ tháng 4/1961 đồng chí Nguyễn Tấn Lực tích cực bám địa bàn gây cơ sở cách mạng ở khu vực Phước Bình; một số cơ sở mật được xây dựng và hoạt động trong đồng bào thị trấn, mở rộng ra xung quanh.

Như vậy, những năm sau Hiệp định Genève 1954–1960, chính quyền Sài Gòn nhanh chóng biến Phước Bình thành một quận lỵ, chi khu quân sự, làm bàn đạp chống, phá cách mạng, khống chế sự phát triển của phong trào cách mạng. Trong khi đó cách mạng cũng cố gắng vượt qua khó khăn để bảo tồn lực lượng còn

lại, tiếp tục móc nối gây dựng cơ sở, xây dựng hệ thống tổ chức, chuẩn bị cho những bước phát triển cho phong trào nhân dân nơi đây.

Từ năm 1961, trước tình hình lớn mạnh của phong trào cách mạng, Mỹ – Diệm thi hành ở miền Nam Việt Nam chiến lược chiến tranh đặc biệt với các biện pháp quan trọng là: tăng cường lực lượng quân Sài Gòn có trang bị vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, ra sức thực hiện quốc sách Ấp chiến lược để bình định miền Nam.

Ở Phước Bình, địch dùng lực lượng quân sự cả quân chính quy và bảo an, dân vệ càn quét đánh phá vào những nơi chúng nghi ngờ có lực lượng cách mạng đang hoạt động, nhất là xung quanh khu vực Bà Rá, Nhơn Hòa, Phước Quả, Phước Tín... Vừa đánh phá cơ sở cách mạng, chúng vừa gom dân về quanh chi khu Phước Bình, xây dựng các Ấp chiến lược dọc theo đường số 2, đường Bết-cô-re¹, đưa dân vào sống trong các ấp chiến lược này để chúng kiểm soát chặt chẽ tình hình, lòng bất cán bộ cách mạng ở cơ sở, thực hiện chiến thuật “tát nước bắt cá”.

Các ấp chiến lược có hệ thống phòng thủ bao quanh, hòng ngăn chặn các lực lượng cách mạng của ta về hoạt động trong nhân dân. Hàng ngày địch kiểm soát gắt gao mọi người dân đi rẫy, đi làm cao su. Kiểm soát từng lon gạo, hạt muối, viên thuốc mà người dân đem theo khi đi làm. Đêm đêm chúng tổ chức canh phòng

(1) Nay là tỉnh lộ 741, 749

cẩn mật và dùng tổ chức “ngũ gia liên bảo” để kiểm soát từng người, từng gia đình, phát hiện những người lạ mặt. Chúng hy vọng sẽ làm cho dân chúng bị kiểm soát không liên lạc được với cán bộ cách mạng, lực lượng cách mạng, bộ đội, du kích, cơ sở cách mạng sẽ bị tiêu diệt, hoặc tự tàn lụi dần, hoặc sẽ phải “quy phục quốc gia” của chúng.

Để chống lại những âm mưu thủ đoạn thâm độc và tàn bạo của địch, từ năm 1959 – 1960, nhờ hoạt động tích cực và kiên trì bám trụ của các đồng chí cán bộ cách mạng, phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân ở Phước Bình được duy trì và từng bước phát động, tuy còn ở mức độ thấp và chưa liên tục, nhưng đã tập hợp được một bộ phận công nhân và đồng bào dân tộc có cảm tình với cách mạng, trở thành cơ sở cách mạng. Dựa vào kết quả ban đầu này, những năm sau đó ta đã đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh chống địch càn quét, chống địch dồn dân lập ấp chiến lược, tiếp tục gây dựng và phát triển lực lượng cơ sở cách mạng trong nhân dân.

Cuối năm 1961 đầu năm 1962, theo yêu cầu của nhiệm vụ gây dựng phát triển phong trào cách mạng ở địa phương, ta xây dựng một đội công tác do đồng chí Tám Lực làm đội trưởng. Nhiệm vụ của đội công tác lúc này là tuyên truyền cách mạng trong quần chúng. Tổ chức của đội công tác rất tinh gọn, gồm những người dũng cảm, tháo vát, linh hoạt, khôn khéo, mưu trí, chủ yếu dựa vào dân để tồn tại và hoạt động tuyên truyền cách mạng, gây dựng cơ sở trong quần chúng. Về sau

trong đội công tác có một tổ vũ trang tự vệ làm nhiệm vụ bảo vệ các đồng chí cán bộ đi hoạt động và sẵn sàng đánh địch khi cần thiết, hoặc phối hợp với lực lượng cấp trên về hoạt động tại địa phương.

Lực lượng cách mạng được từng bước xây dựng như vậy. Hoạt động chủ yếu là vận động quần chúng nhân dân, xây dựng nòng cốt, xây dựng cơ sở cách mạng, tiến hành binh vận. Trọng tâm của công tác binh vận đã nhằm vào gia đình dân vệ để lôi kéo binh lính địch trở về với nhân dân và xây dựng nội tuyến. Năm 1963 bộ phận binh vận do đồng chí Năm Đồng phụ trách đã kéo ra một trung đội địch đào rã ngũ mang theo cả súng đạn về với cách mạng.

Cuối năm 1964, đầu năm 1965 ta tiếp tục phát triển cơ sở Đảng và xây dựng thành chi bộ ở Xóm Mới (còn gọi chi bộ chị Cả) do chị Sáu Kì làm Bí thư. Chi bộ gồm các đảng viên: Sáu Kì, Hai Xuân, Sáu Đoan, Năm Tân, Năm Yệu và Năm Bao (Khánh) hoạt động đơn tuyến. Chi bộ Thái Bình do đồng chí Mười Địch làm Bí thư. Đa số các đảng viên đều hoạt động hợp pháp nên ảnh hưởng trong đấu tranh công khai lan rộng.

Những năm 1964-1965, có một bộ phận lực lượng vũ trang tỉnh, huyện và khu về Phước Bình hoạt động. Các đơn vị bộ đội này dựa vào các lõm du kích để xây dựng các kế hoạch tác chiến và hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân và lực lượng cách mạng ở địa phương, hình thành dần thế vây ép địch trong chi khu Phước Bình. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của

các chi bộ Đảng, quần chúng các khóm ấp đã tập hợp lại trong những cuộc đấu tranh chính trị chống bắn phá, chống càn quét, chống dồn ép nhân dân vào các khu ấp chiến lược.

2. Phước Bình trong chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài 1965

Ở Phước Bình từ những năm 1962-1963 trở đi, địch ra sức dồn dân, quy khu lập ấp chiến lược để khống chế kềm kẹp nhân dân. Để hỗ trợ cho hoạt động này, chúng thường xuyên mở các cuộc càn quét, bắn phá bằng bom, pháo ra các vùng xung quanh chi khu và các vùng nghi có lực lượng ta đóng quân. Vì vậy, việc chống, phá chương trình quốc sách ấp chiến lược của địch được đặt ra rất cấp bách.

Phong trào chống, phá ấp chiến lược đã được phát động ngay từ đầu trên toàn tỉnh và huyện với chủ trương dùng lực lượng chính trị và vũ trang của quần chúng đấu tranh chống địch càn quét, bắn phá, chống gom dân lập ấp, chống vào sống ở các ấp chiến lược, phối hợp với bộ đội chống càn, diệt ác, diệt đồn bót địch, phá các ấp chiến lược của địch.

Ở Phước Bình, các hoạt động đấu tranh chống địch bắn phá bừa bãi, chống gom dân vào ấp chiến lược... được phát động từ năm 1963. Đến khi có lực lượng cấp trên về hoạt động và lực lượng tự vệ, du kích, đội công tác hình thành ở Phước Bình, thì phong trào chống địch càn quét, chống, phá ấp chiến lược cũng diễn ra ngày một nhiều hơn.

Để hỗ trợ cho phong trào chống, phá ấp chiến lược, tỉnh và huyện chủ trương mở đợt hoạt động quân sự (nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng, năm 1964) tấn công vào chi khu Phước Bình và một số vị trí địch quanh Phước Bình, tạo điều kiện cho phong trào quần chúng nổi dậy phá khu ấp chiến lược. Trong dịp này, nhân dân trong các khu ấp chiến lược ở Phước Bình đã nổi dậy phá ấp chiến lược. Nhưng địch đã kịp thời đưa lực lượng bảo an về lập lại đồn bót và củng cố bộ máy kèm kẹp, xây dựng lại ấp chiến lược.

Phong trào phá ấp chiến lược ở Hiếu Phong, Đức Bồn, Lệ An, Sơn Hà, Phước Quả diễn ra quyết liệt hơn, ta phá, địch lại xây, ta lại phá, cứ giằng co liên tục. Địch thường tập trung dân vệ về từng ấp để thúc ép quần chúng đào hào, đắp bờ bao, rào ấp chiến lược. Dân vệ cũng phải đi làm với dân, nhưng họ làm ban ngày, đến đêm cả dân vệ lại cùng với dân đi phá ấp chiến lược.

Trong hoạt động đánh địch ở Phước Bình thời gian này nổi lên việc phối hợp lực lượng bộ đội với lực lượng nhân dân (cơ sở, nội tuyến, nòng cốt...) và các đội du kích, đội công tác, kết hợp chặt chẽ việc diệt ác ôn (đánh điểm) với việc cảnh cáo bọn tề điệp bằng nhiều hình thức khác nhau (đánh diện), đồng thời tranh thủ vận động gia đình binh sĩ, vận động binh lính địch, hạn chế việc o ép của địch trong các ấp chiến lược.

Nhờ những hoạt động phối hợp trên đây, quân dân ta ở Phước Bình đã cùng lúc sử dụng nhiều lực

lượng, nhiều hình thức đấu tranh để làm thất bại những âm mưu thủ đoạn bình định của địch trong giai đoạn chống chiến lược chiến tranh đặc biệt, tiêu diệt và tiêu hao nhiều sinh lực địch, phá đi phá lại các ấp chiến lược của chúng.

Để phát huy quyền chủ động chiến trường, đẩy mạnh phong trào diệt ác phá kềm, phối hợp tiến công địch đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của chúng, đông xuân 1964 – 1965 ta mở chiến dịch Đồng Xoài - Phước Long. Chiến dịch diễn ra trên địa bàn nhiều tỉnh Phước Long, Bình Long, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bà Rịa, Long Khánh, Biên Hòa, trong đó trọng điểm và sôi nổi nhất là các huyện của tỉnh Phước Long.

Đây là chiến dịch lớn đầu tiên ở miền Đông Nam bộ, có sự phối hợp nhiều lực lượng chủ lực và địa phương, gồm cả bộ binh, pháo binh, đặc công, nhằm mục tiêu tác chiến tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Vì vậy, tất cả các địa phương đều phải tích cực tham gia chuẩn bị cho chiến dịch.

Phước Bình đã đưa 145 dân công đi phục vụ chiến dịch trong thời gian hơn một tháng để cùng các địa phương khác chuẩn bị chiến trường cho bộ đội tác chiến.

Kế hoạch tác chiến của ta trong chiến dịch Đồng Xoài là sử dụng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương đánh những trận lớn vào các vị trí địch ở Phước Long, Phước Bình, Đồng Xoài, tiêu diệt quân Sài Gòn, bẻ gãy xương sống của chiến lược chiến tranh đặc biệt.

Đêm mùng 10 rạng ngày 11/5/1965, ta tấn công vào chi khu Phước Bình. Đây là trận mở màn chiến